

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

Thực hiện Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

Căn cứ Kế hoạch số 103-KH/TU, ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hiệp Lực xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch số 103-KH/TU, ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trong toàn Đảng bộ xã.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số của xã có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, tạo nguồn cán bộ kế cận cho cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của xã nhiệm kỳ 2030 - 2035 và các giai đoạn tiếp theo.

- Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải phù hợp với các quy định, nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị; bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; gắn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Đảng về công tác cán bộ; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch. Kết hợp chặt chẽ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; lấy chất lượng, hiệu quả công tác làm thước đo chủ yếu.

II. Đối tượng, phạm vi thực hiện

1. Đối tượng

- Đối tượng trực tiếp của Kế hoạch là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý hoặc quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

- Cán bộ trẻ được xác định là cán bộ có tuổi đời dưới 42 tuổi tại thời điểm rà soát, đánh giá, tạo nguồn; cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số được xác định theo hồ sơ cán bộ và theo quy định hiện hành.

- Đối tượng có trách nhiệm thực hiện Kế hoạch là cấp ủy, đơn vị trên địa bàn xã có liên quan đến công tác phát hiện, tạo nguồn, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, biệt phái, bố trí và sử dụng cán bộ.

2. Phạm vi

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị xã Hiệp Lực

III. Thực trạng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số

1. Thực trạng Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã, Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã: 25 đồng chí, trong đó:

+ Cán bộ trẻ (Dưới 42 tuổi): 07/25 đồng chí, chiếm 28%

+ Là nữ: 09/25 đồng chí, chiếm tỷ lệ 36%.

+ Là người dân tộc thiểu số: 20/25 đồng chí, chiếm tỷ lệ 80%.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 3/25 đồng chí, chiếm 12%; Đại học 22/25 đồng chí, chiếm 88%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 10/25 đồng chí, chiếm 40 %, Trung cấp 15/25 đồng chí, chiếm 60%.

- Tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã: 9 đồng chí, trong đó:

+ Cán bộ trẻ (Dưới 42 tuổi): 02/9 đồng chí, chiếm 22,2%

+ Là nữ: 02/9 đồng chí, chiếm tỷ lệ 22,2%.

+ Là người dân tộc thiểu số: 05/9 đồng chí, chiếm tỷ lệ 55,5%.

+ Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 02/9 đồng chí, chiếm 22,2%; Đại học: 07/9 đồng chí, chiếm 77,7%.

+ Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 06/9 đồng chí, chiếm 66,6%, Trung cấp và tương đương: 03/9 đồng chí, chiếm 33,3%.

2. Cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã: Phù hợp với tình hình của xã Hiệp lực.

3. Về quy hoạch cấp ủy (Ban Chấp hành, Ban Thường vụ), chức danh lãnh đạo, quản lý

- Đối với quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã

+ Cán bộ trẻ (Dưới 42 tuổi): 17/32 đồng chí, chiếm 53%

+ Là nữ: 14/32 đồng chí, chiếm tỷ lệ 43,7%.

+ Là người dân tộc thiểu số: 32/32 đồng chí, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Trình độ chuyên môn: Đại học 32/32 đồng chí, đạt 100%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 4/32 đồng chí, chiếm 12,5 %, Trung cấp 22/32 đồng chí, chiếm 68,7%.

- Đối với quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã:

+ Cán bộ trẻ (Dưới 42 tuổi): 5/12 đồng chí, chiếm 41,6%

+ Là nữ: 05/12 đồng chí, chiếm tỷ lệ 41,6%.

+ Là người dân tộc thiểu số: 11/12 đồng chí, chiếm tỷ lệ 91,6%.

+ Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 2/12 đồng chí, chiếm 16,6%; Đại học: 10/12 đồng chí, chiếm 83,3%.

+ Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 4/12 đồng chí, chiếm 33,3%, Trung cấp và tương đương: 8/12 đồng chí, chiếm 66,6%.

- Đối với Quy hoạch các chức danh lãnh đạo diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý:

+ Cán bộ trẻ (Dưới 42 tuổi): 42/79 đồng chí, chiếm 53,1%

- + Là nữ: 34/79 đồng chí, chiếm tỷ lệ 43,0%.
- + Là người dân tộc thiểu số: 78/79 đồng chí, chiếm tỷ lệ 98,7%.
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 9/79 đồng chí, chiếm 11,3 %; Đại học 69/79 đồng chí, chiếm 87,3%. ; Cao đẳng 1/79 chiếm 0,12 %
- + Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 15/79 đồng chí, chiếm 18,9%; Trung cấp 52/79 đồng chí, chiếm 91,1%.

4. 100% cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch đều được giao nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã để rèn luyện, thử thách trong thực tiễn.

IV. Mục tiêu nhiệm vụ giải pháp

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và nguồn kế cận của các chức danh này có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tư duy đổi mới, năng lực lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực tiễn; có cơ cấu hợp lý, bảo đảm tính kế thừa, phát triển liên tục, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Giai đoạn 2026 - 2030

- Đối với các chức danh trong Thường trực Đảng ủy hoặc lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân: Bảo đảm cơ cấu có cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Đối với cấp ủy cấp xã: Tỷ lệ cán bộ trẻ tham gia cấp ủy từ 25% trở lên; tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy cấp xã từ 35% trở lên; 40% trở lên cán bộ là người dân tộc thiểu số. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy xã từ 10% trở lên.

- Đối với các chức danh lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã; các cán bộ được quy hoạch cấp ủy và quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý: Phần đầu cán bộ trẻ đạt từ 15% trở lên, cán bộ nữ đạt từ 25% trở lên, cán bộ người dân tộc thiểu số đạt từ 30% trở lên; cán bộ có trình độ chuyên môn, kỹ năng hoặc kinh nghiệm thực tiễn phù hợp trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo đạt từ 10% trở lên trong tổng số cán bộ được quy hoạch cấp ủy, chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Phần đầu trong giai đoạn 2026-2030, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn thạc sĩ cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số từ 20% trở

lên; bồi dưỡng lý luận chính trị từ 30% trở lên. 100% cán bộ đều được bồi dưỡng theo ngạch chức danh;

- Phân đầu 100% cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và 100% cán bộ trong nguồn quy hoạch các chức danh được cập nhật kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng theo nhóm chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ ít nhất 01 lần trong giai đoạn 2026-2030.

- Phân đầu từ 20% trở lên số cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch các chức danh chủ chốt thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý được luân chuyển, điều động, biệt phái hoặc giao nhiệm vụ khó, việc mới, vị trí thách thức để rèn luyện, thử thách trong thực tiễn.

Các chỉ tiêu về cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số là chỉ tiêu phân đầu; việc thực hiện phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác và yêu cầu nhiệm vụ, không vì cơ cấu, tỷ lệ mà hạ thấp tiêu chuẩn cán bộ.

2.2.2. Đến năm 2035

- Cơ bản hình thành đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý xã có cơ cấu hợp lý về độ tuổi, giới tính, dân tộc; bảo đảm sự kế thừa vững chắc giữa các thế hệ cán bộ. *Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, không ngừng tự đổi mới, ngang tầm nhiệm vụ.*

- Phân đầu nâng dần tỷ lệ cán bộ trẻ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; tỷ lệ cán bộ nữ; tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giữ ổn định và phát huy phù hợp với đặc điểm cơ cấu dân cư, địa bàn.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu về xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị nhất là người đứng đầu về ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp thiết và nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ hiện nay, nhất là công tác xây dựng, tạo nguồn cán bộ từ đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong giai đoạn mới.

Xác định kết quả xây dựng và tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số là một trong những tiêu chí xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động; kịp thời biểu dương mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến; đồng thời phê bình, chấn chỉnh những nơi thiếu quan tâm, thực hiện hình thức.

2.2. Tập trung thực hiện đồng bộ một số khâu trong công tác cán bộ, tạo bước chuyển biến thật sự rõ nét trong việc nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số

2.2.1. Công tác phát hiện, tuyển chọn, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức

Rà soát đồng bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chủ động phát hiện nhân tố mới, cán bộ có triển vọng, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số có triển vọng phát triển để đưa vào diện theo dõi, bồi dưỡng, tạo nguồn.

Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai đồng bộ các chủ trương, quy định ở các lĩnh vực chuyên đổi số, khoa học và công nghệ, quản trị hiện đại, tài chính công, pháp luật, cải cách hành chính.

Thường xuyên rà soát, xác định vị trí việc làm còn thiếu đề xuất tuyển dụng, luân chuyển, điều động.

2.2.2. Về quy hoạch

Thực hiện nghiêm quy hoạch cán bộ theo phương châm “mở” và “động”; hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch kịp thời, bảo đảm liên thông giữa, các ngành, và giữa quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý với quy hoạch cấp ủy.

Bảo đảm cơ cấu hợp lý về độ tuổi, giới tính, dân tộc trong quy hoạch; quan tâm đưa vào quy hoạch cán bộ có trình độ, kỹ năng về khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, quản trị hiện đại, có kinh nghiệm thực tiễn, có triển vọng đổi mới sáng tạo.

Gắn quy hoạch với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, luân chuyển, điều động, biệt phái, bố trí, sử dụng.

2.2.3. Về đào tạo, bồi dưỡng

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn theo từng nhóm chức danh, theo từng đối tượng và theo nhu cầu thực tiễn của xã; chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ dự nguồn và bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và theo vấn đề; đào tạo kỹ năng xử lý tình huống. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu, quản trị dự án, quản trị nhân sự, tài chính công, cải cách hành chính.

2.2.4. Về luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ

Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế, Kế hoạch luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, gắn với công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2030 - 2035. Thực hiện tốt chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện, tạo điều kiện để cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số có triển vọng, cán bộ trong

quy hoạch được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho xã, nhất là đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành. Kết hợp chặt chẽ luân chuyển với điều động, biệt phái, bố trí, sử dụng cán bộ bảo đảm hợp lý, hiệu quả; tăng cường cán bộ cho những lĩnh vực khó khăn, nơi có nhu cầu, từng bước khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ; góp phần thực hiện chủ trương bố trí lãnh đạo chủ chốt không là người địa phương và người đứng đầu không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu thực hiện luân chuyển, biệt phái khoảng 5% cán bộ, công chức, viên chức trong địa bàn xã, ưu tiên cán bộ trẻ dưới 42 tuổi, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số để rèn luyện thực tiễn.

2.2.5. Về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ

Thực hiện việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, phân công công tác trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, quy hoạch, kết quả rèn luyện, thử thách và yêu cầu nhiệm vụ; ưu tiên xem xét, bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số đã được đào tạo, bồi dưỡng, có triển vọng, có kết quả thực tiễn, nhất là trong các đợt kiện toàn cán bộ, chuẩn bị đại hội và bầu cử.

Đối với những nơi, những lĩnh vực có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, nguồn và yêu cầu thực tiễn, mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các vị trí lãnh đạo, quản lý phù hợp để phát huy năng lực; đồng thời có cơ chế hỗ trợ, giám sát, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Chú trọng tạo nguồn cán bộ nữ cho các chức danh chủ chốt; tạo điều kiện để cán bộ nữ được rèn luyện ở các lĩnh vực, địa bàn có điều kiện trưởng thành. Đối với cán bộ người dân tộc thiểu số, vừa phát huy lợi thế am hiểu địa bàn, phong tục, tiếng nói, vừa quan tâm đào tạo, bố trí ở các lĩnh vực quản trị tổng hợp, kinh tế, tài chính, pháp luật, khoa học - công nghệ.

2.2.6. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, hoàn thiện tiêu chí theo dõi nguồn cán bộ

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, toàn diện, khách quan, thực chất, đúng thẩm quyền, đúng quy định; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kết quả, sản phẩm công tác, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực xử lý việc khó, việc mới và uy tín của cán bộ làm căn cứ chủ yếu trong nhận xét, đánh giá. Khắc phục tình trạng đánh giá chung chung, nể nang, hình thức, thiếu căn cứ cụ thể; bảo đảm đánh giá đúng người, đúng việc, đúng thực chất, làm cơ sở nâng cao chất lượng các khâu của công tác cán bộ.

Gắn chặt chẽ kết quả đánh giá cán bộ với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ; coi kết quả đánh giá là một trong những căn cứ quan trọng để xem xét, lựa chọn, sàng lọc, bố trí cán bộ. Chú trọng đánh giá thông qua thực tiễn công tác, qua kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị

và thông qua việc giao việc khó, việc mới, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá đối với cán bộ trong diện quy hoạch, cán bộ nguồn.

2.3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và bảo đảm điều kiện thực hiện

Rà soát, kiến nghị đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ cán bộ luân chuyển, biệt phái; chính sách khuyến khích tự học tập, nâng cao trình độ; chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao.

Quan tâm chính sách đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; hỗ trợ nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng quản trị hiện đại và năng lực hội nhập.

2.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

Thực hiện nghiêm quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, hối lộ trong công tác cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát, đối với các khâu phát hiện, tuyển chọn, tạo nguồn, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, biệt phái, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Kiên quyết phòng, chống chạy chức, chạy quyền, can thiệp trái quy định, cục bộ, khép kín, lợi ích nhóm của lãnh đạo đơn vị, không công khai minh bạch trong công tác cán bộ; xử lý nghiêm tập thể, các cá nhân vi phạm; đồng thời bảo vệ người dám đấu tranh, phản ánh đúng sự thật về sai phạm trong công tác cán bộ.

Thường xuyên sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; sơ kết giữa kỳ vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030; công khai kết quả, rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh mục tiêu, giải pháp cho phù hợp.

V. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách địa phương theo kế hoạch hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định; lồng ghép với kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kinh phí cho các chương trình, đề án có liên quan.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, theo đúng quy định của pháp luật.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện: Kế hoạch được triển khai từ năm 2026 đến hết năm 2030; định hướng, tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng giai đoạn 2031 - 2035.

2. Lộ trình thực hiện:

Năm 2026: Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quán triệt, triển khai trong toàn Đảng bộ; rà soát tổng thể đội ngũ cán bộ; xây dựng cơ sở dữ liệu; xác định danh sách cán bộ nguồn; ban hành các biểu mẫu, tiêu chí theo dõi; cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng ban đầu và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm.

Giai đoạn 2027 - 2028: Tổ chức đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, biệt phái; tăng cường kiểm tra, giám sát; năm 2028 tổ chức sơ kết giữa kỳ để đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp nếu cần thiết.

Giai đoạn 2029 - 2030: Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu đề ra; rà soát, chuẩn bị nguồn nhân sự cho đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2030 - 2035.

Năm 2030 tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Kế hoạch và Đề án, rút kinh nghiệm và xây dựng định hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2031 - 2035. Trong quá trình triển khai, nếu có yêu cầu mới hoặc phát sinh vấn đề, Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp, bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra.

VII. Phân công thực hiện

1. Ban Thường vụ Đảng ủy

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện Kế hoạch và Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cấp ủy, tổ chức đảng; xem xét ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các nghị quyết, quy định, kế hoạch có liên quan; định kỳ nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo; tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

2. Ban Xây dựng Đảng

Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện; xây dựng; tham mưu rà soát, bổ sung quy hoạch; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, biệt phái; chủ trì, phối hợp tham mưu nghiên cứu, đề xuất đổi mới phương pháp đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả, sản phẩm công tác và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra chất lượng, tiến độ thực hiện và định kỳ hằng năm báo cáo kết quả triển khai với Ban Thường vụ Đảng ủy. Chủ động tham mưu sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

Chủ trì tham mưu tuyên truyền, quán triệt kế hoạch; phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kịp thời đề xuất giải pháp xử lý phù hợp; phối hợp biểu dương mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tham mưu kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; đề xuất xử lý các vụ việc vi phạm; phối hợp đánh giá, thẩm định cán bộ nguồn.

3. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn khối chính quyền triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu cân đối, bố trí, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Xem xét nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách và nguồn lực cần thiết thuộc thẩm quyền để thực hiện kế hoạch; tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc xã

Phối hợp rà soát nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; quan tâm thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, phân công, bố trí, sử dụng, đánh giá, đề xuất luân chuyển, điều động theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 của Đảng ủy xã Hiệp Lực. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực Hội đồng nhân dân,
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân,
- Các cơ quan, ban, ngành,
- các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Liêu Văn Bảy